

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Thuận.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cành Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lý H, sinh năm 1996 tại huyện T, tỉnh S; Nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S; Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Sà P (chết) và bà Trà Thị S (sống); Anh chị em ruột: 05 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2006; Bị cáo có vợ: Kim Thị T, sinh năm 2000 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Thạch N, sinh năm 1994 tại huyện L, tỉnh S; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh S; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch N (không rõ năm sinh, đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu) và bà Thạch Thị T (sống); Anh chị em ruột: Bị cáo không có anh chị em ruột; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Lâm Tấn P; Sinh năm: 1954; Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Lâm Hoàng S; Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S (Vắng mặt).

- Kim Thị T; Sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S (Có mặt).

- Sơn Thị Sà R; Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S (Có mặt).

* Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Tăng Rô Qui S; Nơi công tác: Ban nhân dân ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13 tháng 3 năm 2022, N đến nhà H ở xã L chơi và tổ chức uống rượu tại nhà H gồm có N, H, T (vợ của H), T, Q. Sau khi uống rượu tại nhà H xong thì tất cả cùng rủ nhau qua nhà T ở gần cây xăng H thuộc ấp H, thị trấn L rượu tiếp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì tất cả cùng nghỉ. Lúc này, H nói với N lấy xe mô tô biển số 83H5-7261 (xe của H) chở H về nhà trước rồi quay lại rước vợ của H sau thì N đồng ý. Trên đường đi về, cả hai đã bàn bạc với nhau tìm kiếm tài sản của người khác lấy trộm để bán kiếm tiền tiêu xài. Khi N chở H chạy đến cây xăng H thì xe H gần hết xăng. Lúc này, cả hai phát hiện một chiếc xe mô tô biển số 83PT-382.96 đậu cặp lề lộ đôi diện cây xăng, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên cả hai quyết định trộm cắp chiếc xe này. H kêu Nhãn dừng xe rồi H đi bộ qua lộ, đi tới chỗ chiếc xe rồi lên xe điều khiển xe chạy qua cầu Bưng Lức. N thì điều khiển xe của H chạy theo sau. Chạy được một đoạn khoảng 30 mét thì cả hai dừng lại để rút xăng từ chiếc xe vừa trộm được chuyển qua xe của H rồi cả hai cùng chạy ra đường tỉnh lộ 934B hướng về nhà H. Khi đến gần chùa B, H và N đổi xe, H chạy xe của H quay lại H rước T (vợ H), còn N tiếp tục chạy xe vừa trộm được về hướng nhà H. Nhưng do say rượu nên N bị té xuống ruộng làm bể mũ về trước xe. H chở vợ về đến chỗ N té thì H và T kéo N cùng chiếc xe lên. Sau đó, H kêu N chạy xe về nhà bà Sơn Thị Sà R (mẹ vợ của H) để cất giấu. N tháo tem xe ra, còn H thì tháo ba ga trước để người khác không nhận dạng được. Đến trưa ngày 14/3/2022, Công an thị trấn L đến nhà bà R để kiểm tra thì phát hiện chiếc xe mô tô 83PT-382.96 của bị hại P. N và H cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ của Thạch N: 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu trắng, có nhiều họa tiết hình chiếc thuyền buồm màu nâu và nhiều cây dừa trên áo; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEALIMKD, màu xanh bạc đen, biển số 83PT-382.96; 01 (một) cái бага bằng kim loại màu trắng bạc. Thu giữ của Lý H: 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu đỏ cổ

tròn không bầu; 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu WATER, màu đỏ, biển số 83H5-7261 (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KLDG-HĐĐGTS ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 83PT- 382.96, nhãn hiệu DAELIMKD, loại WAVES, màu xanh bạc, đã qua sử dụng đến thời điểm định giá tài sản có giá là 4.500.000 đồng (Bốn triệu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSĐT, ngày 01/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo Lý H và bị cáo Thạch N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý H và bị cáo Thạch N và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, u khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý H từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch N từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Tấn P đã nhận lại được tài sản. Tại phiên tòa, ông yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông tiền sửa xe là 2.000.000 đồng. Bị cáo Lý H đã đồng ý bồi thường cho bị hại Phát với số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo Thạch N cũng đồng ý bồi thường cho bị hại Phát số tiền 1.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Thạch N 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu trắng, có nhiều họa tiết hình chiếc thuyền buồm màu nâu và nhiều cây dừa trên áo; Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Lý H 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu đỏ cổ tròn không bầu; Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T quản lý 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu WATER, màu đỏ, biển số 83H5-7261 (đã qua sử dụng) do chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý H và Thạch N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng, bị cáo Lý H xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được lao động kiếm tiền nuôi ba con nhỏ, bị cáo Thạch N xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Hoàng S: Xét thấy, ông S đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và xét sự vắng mặt của ông S không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của bị hại và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người khỏe mạnh bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân nói chung, của bị hại P nói riêng, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tội phạm do các bị cáo thực hiện không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lý H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm xe. Bị cáo Thạch N là người giúp sức, chở bị cáo Lý H đi trộm, cùng với bị cáo Lý H chạy xe trộm được để tìm nơi cất giấu. Trong vụ án này, vai trò của bị cáo Lý H cao hơn bị cáo Thạch N do bị cáo là người trực tiếp trộm xe. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo Lý H không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có công trong việc tố giác tội phạm về việc đối tượng Thạch T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng vào ngày 25/6/2022, giúp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện và xử lý tội phạm (BL 171A); Tài sản mà bị cáo trộm cũng đã được thu hồi trả cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; Bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp (02/12); Bị hại có yêu cầu xem xét xử nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo có 03 con nhỏ (con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021), là người lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó

khẩn. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm i, s, u khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thạch N không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản mà bị cáo trộm cũng đã được thu hồi trả cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; Bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp (03/12); Bị hại có yêu cầu xem xét xử nhẹ đối với bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại tòa hôm nay, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Lý H và bị cáo Thạch N thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo Lý H và bị cáo Thạch N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Tấn P đã nhận lại được tài sản, Tại phiên tòa, ông yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền sửa xe là 2.000.000 đồng. Bị cáo Lý H và bị cáo Thạch N mỗi bị cáo đồng ý bồi thường số tiền cho bị hại Phát là 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Thạch N 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu trắng, có nhiều họa tiết hình chiếc thuyền buồm màu nâu và nhiều cây dừa trên áo; Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Lý H 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu đỏ cổ tròn không bâu (Do các bị cáo không đồng ý nhận lại áo); Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T quản lý 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu WATER, màu đỏ, biển số 83H5-7261 (đã qua sử dụng) do chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Công an tiến hành truy tìm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

[8] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định bà Kim Thị T và Thạch Thị Sà R không biết hành vi trộm xe của hai bị cáo. Do đó, không có căn cứ để xử lý bà Kim Thị T và Thạch Thị Sà R liên quan đến hành vi trộm cắp của hai bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s, u khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lý H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý H 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/11/2022).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lý H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh S nơi bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Thạch N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thạch N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Lý H, bị cáo Thạch N với bị hại Lâm Tấn P. Buộc bị cáo Lý H bồi thường cho bị hại Phát số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Buộc bị cáo Thạch N bồi thường cho bị hại Phát số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Lâm Tấn P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tH thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEALIMKD, màu xanh bạc đen, biển số 83PT-382.96; 01 (một) cái бага bằng kim loại màu trắng bạc, quá trình điều tra, Cơ quan

điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Lâm Tấn P nên đã giao trả cho ông Lâm Tấn P vào ngày 28/5/2022 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét (Bút lục 89).

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Thạch N 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu trắng, có nhiều họa tiết hình chiếc thuyền buồm màu nâu và nhiều cây dừa trên áo; Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Lý H 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu đỏ cổ tròn không bâu (Do các bị cáo không đồng ý nhận lại áo).

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T quản lý 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu WATER, màu đỏ, biển số 83H5-7261 (đã qua sử dụng) do chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Công an tiến hành truy tìm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Chiếc xe hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lý H và bị cáo Thạch Nhân mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- TANDT tỉnh S (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh S;
- Sở tư pháp tỉnh S;
- VKSND huyện T;
- CAND huyện T (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS;
- CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện T;
- Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Minh T

Nguyễn Văn H

Đặng Thị Ngọc Trân